

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2017/DS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2018

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tư;

2. Bà Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2017/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Tuyết S**, sinh năm 1986; địa chỉ: Số XX, ấp Y, xã N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1969; địa chỉ: Số X/X, ấp H, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2017, lời trình bày trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị **Trần Tuyết S** trình bày:

Ngày 28/6/2015, chị cho chị C vay số tiền 3.000.000 đồng để chị C làm vốn buôn bán, 03 ngày sau vay thêm 3.000.000 đồng, ghi ở phần dưới của giấy nhận nợ để mua tử, mua bán com và làm biển hiệu. Hai bên thỏa thuận chị C trả góp cho

chị mỗi ngày 100.000 đồng đến ngày 28/8/2015 thì trả xong, chị C đã trả được tổng cộng là 2.210.000 đồng thì ngưng không trả cho chị nữa. Chị đã tiến hành đòi nhiều lần nhưng không góp tiếp tục cho chị.

Khi vay có làm giấy nhận nợ do con trai của chị C viết chị và chị C cùng ký tên vào, không có thỏa thuận lãi suất và không có thế chấp tài sản.

Nay chị yêu cầu chị C trả chị số tiền vay còn thiếu 3.790.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh:

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng tình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Chị Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt chị Tiên là có cơ sở theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung vụ án:* Qua xem xét hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng:

Nguyên đơn Chị Trần Tuyết S khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả tiền vay 3.790.000 đồng, khi vay có làm giấy nợ chị C ký tên ghi số nợ 02 lần mỗi lần ba triệu đồng với 02 nét chữ khác nhau trong cùng một tờ giấy, do không làm việc được với bị đơn chị C nên căn cứ vào biên bản lấy lời khai trong vụ án tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe” ngày 06/12/2016 chị C có thừa nhận còn nợ chị S số tiền hơn 3.000.000 đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tuyết S.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Chị là có căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hợp đồng vay tài sản:* Chị S và chị C có mối quan hệ quen biết, chị S có cho chị C vay số tiền 6.000.000 đồng, khi vay có làm giấy nợ nợ do chị C ký tên ghi số nợ 02 lần mỗi lần ba triệu đồng với 02 nét chữ khác nhau trong cùng một tờ giấy. Mục đích vay để chị C làm vốn mua bán cơm, hai bên không có thỏa thuận lãi suất cụ thể, chị C có trả góp cho chị S 2.210.000 đồng.

Đến nay, chị C không tiếp tục trả tiền vay cho chị S nên hai bên pháp sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] *Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng:* Việc vay tiền giữa chị S và chị C là có thật, có biên nhận nợ do chị C ký tên, không có thỏa thuận lãi suất cụ thể. Mặc dù, giấy nhận nợ có ghi số tiền vay 02 lần với hai nét chữ khác nhau nhưng tại biên bản lấy lời khai và hòa giải ngày 06/12/2016, trong vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 267/2016/TLST ngày 25/10/2016 chị C cũng đã thừa nhận có nợ chị S 6.000.000 đồng và đã trả góp được 2.800.000 đồng, còn nợ lại trên 3.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận thời hạn trả từ ngày 28/6/2015 đến ngày 28/8/2015. Đối chiếu với giấy cộng số tiền trả góp do chị S cung cấp thì chị C chỉ trả được 2.210.000 đồng còn nợ lại 3.790.000 đồng chị C ngưng không trả cho cho chị S nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Do đó, lời trình bày và yêu cầu của chị S yêu cầu chị C có nghĩa vụ trả số tiền vay 3.790.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.3] *Về lãi suất:* Chị S không yêu cầu chị C trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 số tiền 300.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Tuyết S.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim C có trách nhiệm trả cho chị Trần Tuyết S số tiền vay 3.790.000 (Ba triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận chị S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị C không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị C còn phải trả cho chị S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị S 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004138 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án sơ thẩm dân sự xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hoà Thành;
- Chi cục THADS huyện Hoà Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát